TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2024
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Bùi Mạnh Quyết.

2- Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Triệu Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: B6/117 ấp V, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: B6/117 ấp V, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-11-2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Triệu Thị H trình bày: Bà Triệu Thị H và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào tháng 6 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T vào ngày 07-10-2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã và đánh nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà Triệu Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 29-3-2012 và Nguyễn Kỳ P, sinh

ngày 06-8-2015. Khi ly hôn bà H nuôi một con và giao ông Nguyễn Văn H nuôi một con, cha và mẹ không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 324/TB-TLVA ngày 18-12-2023 cho ông Nguyễn Văn H nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không có yêu cầu phản tố. Bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án, do đó Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa bà Triệu Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H và xin được trực tiếp nuôi 02 con chung, bà từ chối nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông H. Tài sản chung có 01 căn nhà cấp 4 xây đựng trên đất của bên ông H cho, nợ chung không có, khi ly hôn bà H không yêu cầu giải quyết tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà Triệu Thị H và ông Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp, kết hôn vào năm 2011, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. nay bà Hồng xin ly hôn và ông Nguyễn Văn H không có ý kiến phản đối. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Về con chung, giao bà Hồng trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 29-3-2012 và Nguyễn Kỳ P, sinh ngày 06-8-2015. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có ai yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Triệu Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H nhưng ông H không đồng ý, như vậy tranh chấp giữa bà Triệu Thị H và ông Nguyễn Văn H là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Triệu Thị H và tài liệu đã thu thập xác định hôn nhân giữa bà Triệu Thị H với ông Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vào ngày 07-10-2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến bạo lực gia đình. Nay bà Triệu Thị H xin ly hôn và ông Nguyễn Văn H không phản đối, như vậy hôn nhân giữa bà Triệu Thị H với ông Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Triệu Thị H, cho bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 29-3-2012 và Nguyễn Kỳ P, sinh ngày 06-8-2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và nguyện vọng của 02 con chung đều muốn sống chung với mẹ là bà H. Do đó căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao bà H trực tiếp nuôi 02 con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên do bà H từ chối việc cấp dưỡng nuôi con của người cha, vì vậy không buộc ông Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị H đối với ông Nguyễn Văn H.

Về hôn nhân: Bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Giao bà Triệu Thị H trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 29-3-2012 và Nguyễn Kỳ P, sinh ngày 06-8-2015. Ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồng đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0008046 ngày 18-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Triệu Thị H đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22-5-2024, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã B, huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến